

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viễn chấm thi 1 G.Viễn chấm thi 2

Môn học : [22834103] - Chuyên đề kỹ thuật
điều khiển (CCQ2215C)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt: 19...

Số bài thi: 19...

Số tờ giấy thi: 19...

Đỗ Phương Nam
N.N.Tuyến
Đỗ Phương Nam
N.N.Tuyến

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150028	Lê Tấn	Bằng	29/09/2004	CCQ2215A		Bằng	7,0	6,5	6,7
2	2122150078	Lương Văn	Bình	24/10/2004	CCQ2215C		Đương	7	7	7,0
3	2122150002	Trương Thanh	Bình	07/10/2003	CCQ2215A		Bình	6	7	6,8
4	2122150090	Nguyễn Văn	Chương	17/04/2004	CCQ2215C		Chương	8	8,5	8,3
5	2122150026	Hoàng Nguyễn Nhật	Đăng	09/08/2004	CCQ2215A		Đăng	6	6,3	6,2
6	2122150068	Ngô Thanh	Diệu	14/08/2004	CCQ2215C		Diệu	6,5	6	6,2
7	2122150077	Nguyễn Duy	Đông	15/07/2004	CCQ2215C		Đông	7	6,5	6,7
8	2122150065	Nguyễn Ngọc	Hải	28/12/2004	CCQ2215C		Hải	8,5	8,5	8,5
9	2122150024	Huỳnh Thanh	Hào	02/03/2004	CCQ2215A		Hào	7	7,5	7,3
10	2122150061	Phạm Văn	Hùng	25/08/2004	CCQ2215C		Hùng	6	6,3	6,2
11	2122150045	Nguyễn Tấn	Huy	24/01/2004	CCQ2215C		Huy	7	7,0	7,0
12	2122150083	Lê Đức	Lộc	23/11/2004	CCQ2215D		Vàng	0	0	
13	2122150067	Nguyễn Đức	Lộc	23/10/2004	CCQ2215D		Đức	7,5	7,5	7,5
14	2122150089	Trương Công	Lý	28/09/2004	CCQ2215D		Lý	7,5	7,5	7,5
15	2122150093	Nguyễn Văn	Murp	27/08/2004	CCQ2215D		Murp	7	6,5	6,7
16	2122150072	Trần Trung	Nguyên	20/07/2004	CCQ2215D		Nguyên	7	7	7,0
17	2122150059	Nguyễn Tấn	Thành	16/05/2004	CCQ2215D		Thành	7	8	7,6
18	2122150064	Phan Chí	Thiện	21/11/2004	CCQ2215D		Thiện	7,5	7,5	7,5
19	2122150092	Châu Thanh	Trọng	22/08/2004	CCQ2215D		Trọng	8,0	8,3	8,2
20	2122150051	Hồ Đức	Trọng	02/07/2004	CCQ2215D		Trọng	7,0	7	7,0